

Bản án số: **88/2018/HS-ST**
Ngày 30 / 10 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật** và Bà **Đặng Thị Minh Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BV - tp. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1 .Bị cáo: **NGUYỄN DANH L** - Sinh ngày: 14/6/1999; Tên gọi khác: Không; Sinh quán: Xã MC - huyện BV - TP Hà Nội; Nơi cư trú: K 7 - xã MC - huyện BV- TP.Hà Nội; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Con ngoài giá thú; Con bà: Nguyễn Thị L - SN: 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1953 (là mẹ chồng của chị N)

Địa chỉ: K 4 - xã MC - huyện BV - TP Hà Nội.

(Bà V có mặt tại phiên tòa)

3./Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị N - SN: 1983

Địa chỉ: K4 - xã MC - huyện BV - TP Hà Nội.

(*Chị N có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/4/2018, Nguyễn Danh L đi bộ một mình từ nhà ở K 7 - xã MC - huyện BV, đến khu vực cánh đồng thuộc khu 4 - xã MC - huyện BV. Tại đây, L nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1-212.53 phía sau có móc 01 chiếc xe cải tiến tự chế đang dựng ở bờ ruộng không có ai trông coi. L lén lút tiến lại gần rồi dùng chìa khóa xe máy của mình mang theo cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe máy trên xoay theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa, sau đó L tháo chiếc xe cải tiến móc đằng sau rồi nổ máy chạy được khoảng 20m thì có bà Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị N chạy ra giữa đường giang hai tay chặn đường để ngăn L lại nhưng L đã điều khiển xe tránh được bà V và chị N rồi tăng ga bỏ chạy. L điều khiển xe máy sang huyện VT, tỉnh VP để tìm địa điểm tiêu thụ chiếc xe trên. để tránh bị phát hiện. Tại đây, L đã vào một cửa hàng sửa xe máy (L khai không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) mượn một chiếc cờ lê và tháo bỏ biển số xe. Sau đó, L đã trả lại chiếc cờ lê cho cửa hàng sửa xe máy đó. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, khi nhận được điện thoại của người nhà nói việc L trộm cắp xe máy đã bị phát hiện và biết không thể bỏ trốn, L đã đưa tài sản trộm cắp về công an xã MC để đầu thú. Do sợ hãi sẽ phải giải thích việc tháo biển số xe như thế nào nên L đã tự lấy một chiếc cờ lê kiểu dáng tương tự ở nhà đến giao nộp cho cơ quan công an và tự nhận đây là chiếc cờ lê dùng để tháo biển số chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1- 212.53.

Tại cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 21/2018/KL-ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện BV kết luận: "*Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, BKS: 19B1 - 212.53; số khung: 121DY119782; số máy: HC12E5119888 (xe cũ đã qua sử dụng) giá trị: 10.000.000 đồng*".

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1- 212.53 mang tên anh Nguyễn Văn H - địa chỉ: ĐK- BH - VT - Phú Thọ. Trong hồ sơ vụ án không có một lời khai nào của anh Nguyễn Văn H đã trao đổi, mua bán hoặc tặng cho chiếc xe trên cho ai? Nhưng ngày 10/05/2018 Cơ quan điều tra đã trao

trả chiếc xe máy BKS 19B1 - 21253 cho chị Nguyễn Thị N là người bị hại, trong hồ sơ vụ án chưa làm rõ vì sao chị N lại có chiếc xe trên để sử dụng và cũng không có tra cứu tang vật vụ án của cơ quan có thẩm quyền? Để xác định được đúng chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy BKS 19B1 - 21253 hiện nay là ai? Do vậy tại phiên tòa ngày 17/09/2018 Hội Đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện BV để yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ những vấn đề trên. Để có căn cứ xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án đúng qui định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án :

- 01 chìa khóa (dạng khóa xe mô tô đã qua sử dụng)
- 01 cờ lê kim loại dài 12cm, cỡ 10-12 đã qua sử dụng;

Những vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị V và Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ cùng BKS: 19B1- 212.53 và không có yêu cầu gì về dân sự.

* Bản cáo trạng số 79/2018/CT-KSĐT ngày 28 tháng 08 năm 2018 và Công văn số 406/CV-TA ngày 09/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV - TP. Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Danh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố HN tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm i,s khoản 1và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án : Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa (dạng khóa xe mô tô đã qua sử dụng). Tuyên trả cho bị cáo: 01 cờ lê kim loại dài 12cm, cỡ 10-12 đã qua sử dụng.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BV, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

** Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Danh L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã công bố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: khoảng 14 giờ ngày 25/4/2018, Nguyễn Danh L đã lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị N để xe máy trên đường không có người trông coi, L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1- 212.53 của bà Nguyễn Thị V, chiếc xe máy được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện BV xác định trị giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Hành vi của Nguyễn Danh L trong vụ án này đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Danh L

về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng qui định của pháp luật.

Tuy nhiên đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1-212.53 mang tên anh Nguyễn Văn H - địa chỉ: ĐK - BH - VT - PT. Quá trình điều tra chưa xác định rõ chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên hiện nay là ai? Ngày 17/09/2018 Hội Đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện BV để yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1- 212.53 hiện nay là ai để căn cứ xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án. Kết quả điều tra bổ sung đã xác định chiếc xe máy BKS 19B1 - 21253 là của gia đình bà Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị N. Tại phiên tòa hôm nay bà V và chị N đều khẳng định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị V. Việc Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị N mà không có giấy ủy quyền của bà V. Tại phiên tòa bà V cũng đồng ý vì chị N là con dâu của bà.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã trả lại ngay cho người bị hại vì vậy đây là những tình tiết được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Danh L là một thanh niên tuổi đời còn trẻ được sinh ra trong một gia đình nông dân thuần túy. Bản thân có sức khỏe lẽ ra bị cáo phải chịu khó chăm chỉ lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân giúp ích cho gia đình và xã hội. Xong chỉ vì lòng tham của bản thân thấy cơ hội

sơ hở tài sản của bà Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị N để xe máy trên đường không có người trông coi, L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1- 212.53. Khi Lộc nổ máy xe chạy được khoảng 20m thì bà V và chị N đã phát hiện L trộm xe của mình nên bà V chị N chạy lên đường chặn xe lại, bị phát hiện L không dừng lại mà còn cố tình lạng lách qua được bà V để chạy thoát, khi sang khu vực VT- tỉnh Vĩnh Phúc để tránh sự phát hiện L đã tháo bỏ biển kiểm soát của chiếc xe mô tô điều đó chứng tỏ thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù theo điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo.

Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị N đều xác định chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 19B1- 212.53 sau khi nhận lại từ cơ quan điều tra về xe đã bị hỏng một số phụ tùng do L trên đường đi bị ngã, bà đã đem sửa hết 800 000đ bị cáo L đã bồi thường cho gia đình bà 500.000đ còn lại 300.000đ . Nay bà V và chị N đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa (dạng khóa xe mô tô) đã qua sử dụng màu trắng, một nửa bọc nhựa đen, trên mặt có ký hiệu A559; 01 Cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc, dài 12cm, cỡ 10 - 12 đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. **Xử:** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Danh L** phạm tội “ **Trộm cắp tài sản**”.

2/ **Áp dụng:** Khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 luật hình sự hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Danh L 09** (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa (dạng khóa xe mô tô) đã qua sử dụng màu trắng, một nửa bọc nhựa đen, trên mặt có ký hiệu A559; 01 Cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc, dài 12cm, cỡ 10 - 12 đã qua sử dụng (*theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Thi hành án dân sự huyện và Công an huyện BV - thành phố Hà Nội ngày 14/09/2018*).

4./ Án phí : Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Danh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm năm 2015

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận

- TANDTP. Hà Nội.
- VKSND huyện BV
- Công an huyện BV
- CCTHADS BV
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung